

Số: 4088/BC-BNV

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2024

**BÁO CÁO****Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024 của ngành Nội vụ**

Trong 6 tháng đầu năm 2024, dưới sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, toàn ngành Nội vụ đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, chất lượng, phát huy tinh thần chủ động, tích cực gắn trách nhiệm người đứng đầu và thể chế hóa đến từng cá nhân trong việc tham mưu, thực hiện nhiệm vụ. Ngay từ đầu năm, Bộ Nội vụ đề ra phương châm hành động của năm 2024 là “*Kỷ cương, gương mẫu, chuyên nghiệp, hiệu quả*”, theo đó, đã xây dựng và hoàn thiện thể chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiều chính sách quan trọng nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khai thông những điểm nghẽn trong quá trình tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật ngành Nội vụ và đạt được nhiều kết quả nổi bật, cụ thể như sau:

**Phần I****KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024****I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

1. Toàn ngành Nội vụ đã quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong 6 tháng đầu năm 2024 được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cấp thẩm quyền giao; quyết liệt triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chương trình công tác năm 2024 và Kế hoạch hành động của Đảng bộ các địa phương liên quan đến lĩnh vực Nội vụ.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có nhiều đổi mới, tập trung, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, vừa tập trung tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương lớn của Đảng trên lĩnh vực nội vụ, vừa giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn bảo đảm yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ trước mắt và chiến lược lâu dài. Đặc biệt, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công vụ, công chức; tập trung xây dựng, hoàn thiện phê duyệt Đề án vị trí việc làm (VTVL) trong các tổ chức hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNC) làm cơ sở đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNC thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành; quyết tâm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách đối

với đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã; tập trung cao độ xây dựng các phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện chính sách cải cách tiền lương đối với CBCCV, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW. Quyết liệt đôn đốc các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính (TTHC), xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; tăng cường đối thoại với các tổ chức hội, quỹ, các tổ chức tôn giáo nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước, bảo đảm ổn định, phát triển.

3. Công tác phối hợp giữa Bộ Nội vụ với các bộ, ngành, địa phương được cải thiện nhiều qua từng năm. Qua đó đã nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở để kịp thời tham mưu, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ và giải đáp kiến nghị, đề xuất của các địa phương tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ.

4. Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành, điều chỉnh chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với thực tiễn ở địa phương; quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Nội vụ; bám sát yêu cầu thực tiễn, kịp thời tham mưu triển khai nhiệm vụ bằng các giải pháp quyết liệt, hiệu quả, nhất là những công việc quan trọng, khó khăn, phức tạp, nhạy cảm như: xây dựng và phê duyệt VTVL; sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCV. Các cụm, khối thi đua đã chủ động phát động phong trào thi đua với các chủ đề cụ thể của từng đơn vị và tổ chức ký kết giao ước thi đua, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp thẩm quyền giao trong năm 2024.

5. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh những sai phạm trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; công tác bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý của các bộ, ngành, địa phương; kịp thời trả lời kiến nghị cử tri, phản ánh của người dân, doanh nghiệp theo nguyên tắc đi thẳng vào vấn đề, không né tránh trách nhiệm hoặc đẩy trách nhiệm cho các bộ, ngành khác được cử tri, Nhân dân và dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao.

## **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

### **1. Công tác xây dựng thể chế, chính sách**

Bộ Nội vụ xác định công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi trong công tác quản lý nhà nước, theo đó ưu tiên toàn diện, tập trung nguồn lực để thực hiện nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế; đổi mới nền công vụ và nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp của đội ngũ công chức, viên chức; điều chỉnh chính sách tiền lương

và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tại các địa phương. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2024, Bộ Nội vụ đã trình Bộ Chính trị cho ý kiến thống nhất về chủ trương (*Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024*) làm cơ sở trình Quốc hội xem xét, thông qua các nội dung cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024 (*Nghị quyết số 143/2024/NQ-QH15 ngày 29/6/2024 kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV*); trình Quốc hội thông qua Luật Lưu trữ (sửa đổi); trình UBTWQH thông qua 02 Nghị quyết và 01 báo cáo; trình Chính phủ ban hành 06 Nghị định và 08 Nghị quyết; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 12 Quyết định, 01 Công điện; Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành theo thẩm quyền 08 Thông tư, 02 văn bản hợp nhất. Đặc biệt, đã tập trung nghiên cứu, rà soát, tổng hợp những vấn đề bất cập trong quá trình triển khai thực hiện 04 Luật: Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức làm cơ sở đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các Luật cho phù hợp với thực tiễn.

Nhìn chung, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ đã có nhiều chuyển biến tích cực, đổi mới, hoàn thiện theo hướng thống nhất, chặt chẽ, đồng bộ và liên thông giữa các quy định của Đảng với pháp luật của nhà nước; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương với địa phương, CCHC, nhất là cải cách TTHC đã giải quyết khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn.

*(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).*

## **2. Tổ chức bộ máy và biên chế**

### *a) Sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước*

Trình Chính phủ ban hành Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 02/4/2024 thành lập Ban Chỉ đạo và triển khai Kế hoạch tổng kết, xây dựng Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ; tập trung đánh giá, tổng kết thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 làm cơ sở lập hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi)<sup>1</sup>; Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về 02 năm thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước<sup>2</sup>.

Về cơ bản các bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực triển khai việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Do đó, số lượng tổ chức bên trong bộ máy hành chính nhà nước tương đối ổn định, các bộ, cơ quan ngang bộ không có biến động về số lượng tổng cục, vụ, cục và tương đương; Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố đã tích cực tham mưu UBND cấp tỉnh thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, theo đó đã giảm 10 tổ chức (chi cục, phòng và tương đương)

<sup>1</sup> Kế hoạch số 659/KH-BNV ngày 05/02/2024 và Quyết định số 165/QĐ-BNV ngày 08/3/2024.

<sup>2</sup> Văn bản số 3158/BNV-TCBC ngày 05/6/2024.

của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (*hiện còn 7.117 tổ chức*) và giảm 08 tổ chức phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện (*hiện còn 6.983 tổ chức*)<sup>3</sup>.

*b) Sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập*

Thực hiện Thông báo kết luận số 114/TB-BCĐĐMSXTCBM của Ban Chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Bộ Nội vụ đã chủ động đôn đốc, phối hợp với các bộ, ngành tiến hành khảo sát, tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ<sup>4</sup>; trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL; Xây dựng Báo cáo của Chính phủ phục vụ Đoàn giám sát của Quốc hội về thực hiện quy định về đổi mới cơ chế quản lý ĐVSNCL theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW<sup>5</sup>; Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về các ĐVSNCL giai đoạn 2018-2023<sup>6</sup>.

*c) Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*

Căn cứ quy định của Bộ Chính trị tại Kết luận số 40-KL/TW, Quy định số 70-QĐ/TW và Quyết định số 73-QĐ/TW thống nhất trong quản lý và đến hết năm 2026 số biên chế tối đa bằng số Bộ Chính trị đã phê duyệt, bảo đảm theo lộ trình tinh giản biên chế của giai đoạn 2022-2026<sup>7</sup>, Bộ Nội vụ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2023<sup>8</sup>; báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế đề trình Bộ Chính trị cho phép điều chuyển, bổ sung biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính, ĐVSNCL<sup>9</sup>. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đã hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chính sách tinh giản biên chế công chức và giảm biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước gắn với việc phê duyệt VTVL và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng của đội ngũ CBCCVN, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị<sup>10</sup>. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương về cơ bản đã sử dụng đúng

<sup>3</sup> Báo cáo 63 tỉnh, thành phố: (1) Tổ chức chi cục, phòng và tương đương thuộc UBND cấp tỉnh: An Giang giảm 1; Đồng Nai giảm 1; Hà Nội tăng 10; Hậu Giang giảm 10; Hưng Yên giảm 2; Kon Tum giảm 1; Nghệ An giảm 1; Quảng Ngãi giảm 1; Quảng Ninh giảm 1; Sơn La giảm 1; Tây Ninh giảm 1; Vĩnh Long giảm 1; (2) Tổ chức phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện: An Giang giảm 3; Bà Rịa - Vũng Tàu giảm 1; Bình Phước giảm 1; Đắk Nông giảm 3; Nghệ An giảm 1; Quảng Ninh giảm 1.

<sup>4</sup> Phần đầu đến năm 2025, số lượng ĐVSNCL là 895 đơn vị, giảm 118 đơn vị so với năm 2022 và giảm 140 đơn vị so với năm 2021. Trong đó, (1) phần đầu giảm 13,5% ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành; (2) Phần đầu đạt trên 60% ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên; (3) 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần.

<sup>5</sup> Văn bản số 2943/BNV-TCBC ngày 27/5/2024.

<sup>6</sup> Báo cáo số 1496/BNV-TCBC ngày 19/3/2024.

<sup>7</sup> Giai đoạn 2022-2026, Bộ Chính trị quản lý, giao biên chế theo mục tiêu, do đó tại các Quyết định giao biên chế giai đoạn 05 năm (2022 - 2026) cho các cơ quan của hệ thống chính trị đã thực hiện: Giảm 5% biên chế công chức; Giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN (đối với bộ, ngành, Bộ Nội vụ đã thẩm định số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các ĐVSNCL chưa tự chủ tài chính tại 29 bộ, ngành giai đoạn 2022 - 2026, giảm 17.736 biên chế, tương ứng giảm 14,84% so với số biên chế giao năm 2021).

<sup>8</sup> Báo cáo số 2349/BC-BNV ngày 02/5/2024.

<sup>9</sup> Tờ trình số 2439-TTr/BCSĐCP ngày 17/11/2023.

<sup>10</sup> Văn bản số 2992/BNV-TCBC ngày 28/5/2024.

số biên chế được giao, không vượt quá số biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC theo VTVL.

Kết quả thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức trong 6 tháng đầu năm 2024 của bộ, ngành, địa phương theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ tổng số là 3.853 người; trong đó, bộ, ngành là 107 người (47 công chức, 60 viên chức), địa phương là 3.746 người (530 công chức, 3.216 viên chức).

#### *d) Về xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm*

Thực hiện Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ<sup>11</sup> và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực<sup>12</sup>, các địa phương đã tích cực xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, tổ chức xây dựng và phê duyệt VTVL, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định hướng dẫn vị VTVL theo ngành, lĩnh vực bảo đảm tính thống nhất, liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC. Xác định việc phê duyệt VTVL là nhiệm vụ trọng tâm cần sớm hoàn thành với tinh thần “vừa làm, vừa hoàn thiện, không cầu toàn theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo” và thực hiện hiệu quả phân cấp trong việc phê duyệt VTVL. Đến nay, 100% bộ, ngành, địa phương hoàn thành phê duyệt Đề án VTVL, Bộ Nội vụ đã tổng hợp kết quả phê duyệt VTVL trong cơ quan, tổ chức hành chính, ĐVSNCL<sup>13</sup>.

Một số địa phương đã thực hiện tốt công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, quản lý biên chế, xây dựng VTVL như: Hưng Yên, Hà Nội, Nghệ An, Quảng Ninh, Đồng Nai, Kon Tum, Quảng Ngãi, An Giang, Hậu Giang, Sơn La, Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu.

### **3. Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

#### *a) Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức*

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Bộ Nội vụ tập trung nghiên cứu rà soát, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) liên quan đến tuyển dụng, sử dụng và quản lý CBCCVC<sup>14</sup>; tích cực phối hợp

<sup>11</sup> 02 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn: (1) VTVL công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong CQ, TCHC và VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong ĐVSNCL; (2) Xác định cơ cấu ngạch công chức.

<sup>12</sup> 20 Thông tư của 20 Bộ, ngành hướng dẫn về VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành; 17 Thông tư của 15 Bộ, ngành hướng dẫn về VTVL lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong ĐVSNCL.

<sup>13</sup> Danh mục VTVL trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực gồm:

- VTVL trong cơ quan, tổ chức hành chính: Tổng số: 840 vị trí, chia ra: VTVL lãnh đạo, quản lý: 122 vị trí; VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành: 656 vị trí; VTVL công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 40 vị trí; VTVL hỗ trợ, phục vụ: 22 vị trí.

- VTVL trong cơ quan thuộc Chính phủ: VTVL lãnh đạo, quản lý: 31 vị trí; trong đó: VTVL đã quy định tại Thông tư: 10 vị trí; VTVL áp dụng chức danh, chức vụ tương đương: 21 vị trí. VTVL nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và VTVL hỗ trợ, phục vụ thì áp dụng các VTVL theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- VTVL trong ĐVSNCL: Tổng số: 559 vị trí, chia ra: VTVL lãnh đạo, quản lý: 110 vị trí; VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 392 vị trí; VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 30 vị trí; VTVL hỗ trợ, phục vụ: 27 vị trí.

- VTVL cán bộ, công chức cấp xã: Tổng số 17: vị trí, trong đó: Cán bộ chuyên trách: 11 vị trí; công chức cấp xã: 06 vị trí.

<sup>14</sup> Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; hoàn thiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định

các cơ quan liên quan tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan nhà nước và ĐVSNCL, nhằm tạo cơ sở pháp lý, ban hành khung chính sách, nhất là xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các cấp, các ngành trong việc phát hiện, thu hút, sử dụng, trọng dụng đối với người có tài năng. Đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Nghị định số 85/2023/NĐ-CP<sup>15</sup> và thực hiện quy định về cơ cấu ngạch công chức, qua đó đã giải quyết cơ bản những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý CBCCVC.

Tập trung đánh giá kết quả thi hành Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức làm cơ sở đề xuất sửa 02 Luật này; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao tỷ lệ CBCCVC người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước trong giai đoạn hiện nay; Báo cáo về chính sách đặc thù trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC người dân tộc thiểu số; Báo cáo tổng hợp kết quả xử lý trách nhiệm về tài chính - ngân sách theo Chỉ thị số 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước về xử lý kỷ luật CBCCVC, kể cả đã nghỉ việc, nghỉ hưu; đẩy mạnh các giải pháp nhằm thực hiện quy định của Đảng về kịp thời thay thế, đình chỉ công tác đối với cán bộ có tình trì hoãn, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở tổng hợp số liệu của các bộ, ngành, địa phương, trong 6 tháng đầu năm 2024 có 1.338 CBCCVC bị kỷ luật (*trong đó cán bộ 139 người, công chức 432 người, viên chức 767 người*).

Các bộ, ngành, địa phương trong 6 tháng đầu năm 2024 đã thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức được 13.965 người (*bộ, ngành tuyển dụng 169 công chức, 391 viên chức; địa phương tuyển dụng 1.519 công chức, 11.886 viên chức*). Tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP được 30 sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (*bộ, ngành tuyển dụng 04 người, địa phương 26 người*) để bổ sung vào đội ngũ CBCCVC của cả nước.

*b) Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*

Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC giai đoạn 2023-2025<sup>16</sup> nhằm tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC. Tổ chức thành công các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ lãnh đạo,

số 83/2022/NĐ-CP quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; dự thảo Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và ĐVSNCL; dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 13/2022/TT-BNV hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.

<sup>15</sup> Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

<sup>16</sup> Quyết định số 22/QĐ-BNV ngày 16/01/2023 của Bộ Nội vụ.

quản lý là nữ của chính quyền địa phương ở nước ngoài (đã tổ chức 03 Đoàn bồi dưỡng tại Pháp và Nhật Bản). Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC đã mang lại kết quả tích cực; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, bồi dưỡng theo VTVL và đạo đức công vụ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được các bộ, ngành, địa phương xác định là khâu đột phá để nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC đáp ứng yêu cầu CCHC, cải cách công vụ, công chức gắn với chuyển đổi số quốc gia. Kết quả 6 tháng đầu năm 2024, các bộ, ngành, địa phương đã cử 94.437 công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức vụ, chức danh và VTVL (trong đó, bộ ngành có 11.553 lượt người và địa phương có 82.884 lượt người).

Các địa phương đã chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý CBCCVC theo ngành, lĩnh vực; công tác tuyển dụng, sử dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC được thực hiện đúng quy định, phù hợp nhu cầu và theo VTVL, tiêu biểu như: Cao Bằng, Thái Nguyên, Thái Bình, Hà Nội, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### *c) Về chính sách tiền lương*

Bộ Nội vụ tập trung tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương tổ chức 21 cuộc họp để xem xét, thảo luận kỹ lưỡng, thận trọng, tính toán các phương án tối ưu, khả thi nhất để báo cáo Bộ Chính trị, Quốc hội xem xét, quyết định các nội dung cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội<sup>17</sup>. Theo đó, thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo lộ trình phù hợp, từng bước, chắc chắn, khả thi, hiệu quả; thực hiện đầy đủ cải cách chính sách tiền lương khu vực doanh nghiệp; thực hiện 4/6 nội dung cải cách chính sách tiền lương khu vực công; 2/6 nội dung thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng 30%, giữ nguyên phụ cấp hiện hành. Đồng thời, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, trong đó điều chỉnh mức lương cơ sở tăng 30% (từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng/tháng) và hướng dẫn thực hiện cơ chế thưởng 10% tổng mức lương cơ bản của cơ quan, đơn vị để thực hiện từ ngày 01/7/2024.

Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 24/NQ-CP ngày 20/02/2024 về chế độ phụ cấp đặc biệt đối với CBCCVC, lực lượng vũ trang công tác tại xã Chợ Chun và xã Đắc Tỏi thuộc huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với CBCCVC, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp<sup>18</sup>.

#### **4. Xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính**

Triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; đồng

<sup>17</sup> Nghị quyết số 95/NQ-CP ngày 21/6/2024 của Chính phủ.

<sup>18</sup> Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

thời đề nghị các bộ, ngành, địa phương tiến hành rà soát và tổng kết thi hành Luật làm cơ sở trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Luật trong tháng 10/2024; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045<sup>19</sup>; xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về việc giải quyết vướng mắc trong việc thực hiện chế độ phụ cấp công vụ đối với cán bộ cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động<sup>20</sup>.

Với vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030, Bộ Nội vụ đã chủ động đôn đốc các địa phương khẩn trương hoàn thiện Đề án: “Sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025”. Đến nay, có 53 tỉnh, thành phố thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 đã hoàn thiện phương án tổng thể; trong đó cấp huyện thực hiện sắp xếp là 49 đơn vị (*bao gồm 09 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp, 40 đơn vị khuyến khích và liền kề, sau sắp xếp dự kiến giảm 12 đơn vị*), cấp xã thực hiện sắp xếp là 1.247 đơn vị (*bao gồm 745 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp, 502 đơn vị khuyến khích và liền kề, sau sắp xếp dự kiến giảm 624 đơn vị*).

Tính đến ngày 30/6/2024, Bộ Nội vụ đã nhận được 28/53 hồ sơ đề nghị sắp xếp đơn vị hành chính của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, chủ trì tổ chức thẩm định, hoàn thiện trình Chính phủ để trình UBTVQH xem xét, thông qua Đề án của 05 địa phương<sup>21</sup>, 09 địa phương đang hoàn thiện Đề án sau thẩm định<sup>22</sup>; 14 địa phương đang hoàn thiện hồ sơ để tổ chức thẩm định (*03 địa phương đã tổ chức khảo sát<sup>23</sup>; 11 địa phương đang hoàn thiện hồ sơ<sup>24</sup>*) và 25 tỉnh, thành phố đang khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Đề án.

Bộ Nội vụ đã tham mưu Ban Chỉ đạo đánh giá kết quả thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, trên cơ sở đó chủ động, phối hợp với Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Bộ Xây dựng để xây dựng văn bản trình Chính phủ (hồ sơ đã được thẩm định) để trình UBTVQH xem xét, ban hành Nghị quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương về các quy định của pháp luật liên quan đến phân loại đô thị, tiêu chuẩn của ĐVHC, phân loại ĐVHC, kinh phí.

Trình UBTVQH thông qua 02 Nghị quyết thành lập các phường, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương và các phường, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang<sup>25</sup>; Quyết định công nhận số lượng, chất lượng hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp các tỉnh Bình Thuận, Sơn La, Bắc Giang; Báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về xây dựng và phát triển thành

<sup>19</sup> Quyết định số 139/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>20</sup> Tờ trình số 1486/TTr-BNV ngày 19/3/2024 của Bộ Nội vụ.

<sup>21</sup> Gồm: Nam Định, Tuyên Quang, Sóc Trăng, Cần Thơ, Ninh Thuận.

<sup>22</sup> Gồm: Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Phú Yên, Hải Dương, Quảng Trị, Cà Mau, Yên Bái, Bình Định, Tiền Giang

<sup>23</sup> Gồm: Lào Cai, Thừa Thiên - Huế, Quảng Ninh.

<sup>24</sup> Gồm: Thái Bình, Hà Nội, Điện Biên, Bắc Giang, Nghệ An, Quảng Bình, Hưng Yên, Bến Tre, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Khánh Hòa.

<sup>25</sup> Thành lập phường An Điền, An Tây thuộc thị xã Bến Cát và thành lập thành phố Bến Cát thuộc tỉnh Bình Dương; thành lập, sắp xếp các phường thuộc thị xã Gò Công và thành lập thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.



phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tập trung nghiên cứu, đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 119/2020/QH14.

Sở Nội vụ các địa phương đã tích cực tham mưu UBND cấp tỉnh thực hiện tốt các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chính quyền địa phương, trong đó có nhiệm vụ trọng tâm về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, tiêu biểu như: Nam Định, Tuyên Quang, Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Sóc Trăng, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Cần Thơ, Phú Yên, Tiền Giang, Hải Dương.

### 5. Cải cách hành chính

Bộ Nội vụ với vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ đã trình Thủ tướng Chính phủ kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC<sup>26</sup>; ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2024<sup>27</sup>, trong đó quy định cụ thể 64 nhiệm vụ, gắn trách nhiệm của từng thành viên BCĐ và các bộ, ngành, địa phương; kiện toàn Ban chỉ đạo và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC<sup>28</sup>; tham mưu cho Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ tổ chức thành công Hội nghị công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 (SIPAS 2023) và Chỉ số CCHC năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR INDEX 2023). Kết quả cụ thể như sau: Giá trị trung bình chỉ số CCHC của 17 bộ, cơ quan ngang bộ năm 2023 đạt 84.38% (tăng 0.33% so với năm 2022), chỉ số CCHC của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có giá trị trung bình năm 2023 đạt 86.98% (tăng 2.19% so với năm 2022); Chỉ số mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước nói chung trong cả nước năm 2023 đạt 82,66% (tăng 2.58% so với năm 2022).

Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và chỉ đạo nhiều giải pháp đẩy mạnh CCHC trên từng lĩnh vực, trọng tâm là giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp; Báo cáo mô hình tổ chức Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh; Báo cáo công tác CCHC của Chính phủ 6 tháng đầu năm 2024; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, đánh giá mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, áp dụng chuyển đổi số, tổ chức tinh gọn, phù hợp với thực tiễn; triển khai Kế hoạch tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC năm 2024; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; tập trung xây dựng Đề án đánh giá tổ chức và Chiến lược CCHC đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

Công tác CCHC được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, tập trung đẩy mạnh thực hiện, triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực, đặc biệt là công tác cắt giảm, đơn giản hoá TTHC và xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; kết nối,

<sup>26</sup> Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 28/01/2024.

<sup>27</sup> Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 18/3/2024.

<sup>28</sup> Quyết định số 48/QĐ-BCĐCCHC ngày 02/4/2024.

liên thông hệ thống thông tin giải quyết TTHC kết nối với Công dịch vụ công quốc gia; 100% các cơ quan hành chính đã tiếp nhận, xử lý văn bản trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); đẩy mạnh việc áp dụng công cụ theo dõi, đánh giá CCHC phục vụ kịp thời công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành các cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, tiêu biểu như: Quảng Ninh, Đồng Tháp, Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế.

## 6. Công tác thi đua, khen thưởng

Đồng bộ với thời điểm Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024, Bộ Nội vụ đã tập trung hoàn thiện các văn bản hướng dẫn để triển khai thống nhất các quy định thi đua, khen thưởng mới. Theo đó, đã trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định<sup>29</sup>; Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành 01 Thông tư<sup>30</sup>, 01 Quyết định công bố, công khai TTHC về Luật thi đua, khen thưởng mới; các bộ, ngành đã hoàn thiện 10/10 Nghị định và 20/22 Thông tư hướng dẫn thi hành Luật<sup>31</sup>; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung cơ bản của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Với vai trò là cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng nhà nước, Bộ Nội vụ đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hoạt động và Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024; kiện toàn thành viên và sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Hội đồng theo quy định; hướng dẫn bộ, ban, ngành, địa phương tổ chức Đại hội thi đua các cấp, các ngành tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI năm 2025; báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

Chủ động tham mưu hướng dẫn khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các hoạt động kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương độc lập hạng Nhất cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên. Hướng dẫn khen thưởng thành tích xuất sắc, sơ kết các phong trào thi đua “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030*”; “*Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19*”; “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” và “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” giai đoạn 2021-2025. Phối hợp Ủy ban Dân tộc trình Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “*Cả nước chung sức phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*” giai đoạn 2023-2030; đặc biệt là phong trào thi đua “*Xóa nhà tạm, nhà dột nát từ nay đến năm 2025*”<sup>32</sup>.

Các địa phương đã tập trung ban hành kế hoạch và phát động thi đua năm 2024; tích cực hướng dẫn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng; đôn đốc các cụm, khối thi đua ký kết giao ước thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tiêu biểu như: Điện Biên, Bình Dương, Bình Định, Sơn La, Bắc Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đắk Nông, Hưng Yên, Hà Tĩnh.

<sup>29</sup> Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 và Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024.

<sup>30</sup> Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024.

<sup>31</sup> Còn 02 Thông tư của: Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao chưa được ban hành.

<sup>32</sup> Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

## 7. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên cả nước cơ bản ổn định, tuân thủ pháp luật; kịp thời tham mưu, giải quyết các vụ việc phức tạp ảnh hưởng tới an ninh, trật tự liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo<sup>33</sup>; nhiều tổ chức tôn giáo đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ, hội nghị thường niên theo quy định; chủ động nắm bắt tình hình, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề phức tạp, các điểm nóng về tôn giáo, đất đai tôn giáo; hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố quan tâm, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công tác tôn giáo tại địa phương và tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn<sup>34</sup>.

Triển khai các văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo theo Kế hoạch; báo cáo Ban Bí thư kết quả tổng kết 20 năm thực hiện công tác đối với Hội Giáo; trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 18/4/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện chủ trương công tác đối với đạo Cao Đài trong tình hình mới; báo cáo Thủ tướng Chính phủ chủ trương Giáo hội Phật giáo Việt Nam đăng cai tổ chức Đại lễ Vesak năm 2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Triển khai Kế hoạch công tác Việt Nam - Vatican và Đại diện Thường trú Tòa thánh Vatican tại Việt Nam nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Vatican.

Tham mưu lãnh đạo các tổ chức tôn giáo chào thăm, chúc mừng Chủ tịch nước Tô Lâm trong không khí vui tươi, phấn khởi, qua đó thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, nhà nước đối với tôn giáo; Đoàn chức sắc, chức việc, cốt cán các tôn giáo tỉnh Ninh Thuận chào, thăm Thủ tướng Chính phủ và một số cơ quan Trung ương. Chủ động, phối hợp với Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam và các cơ quan liên quan vận động để Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đưa Việt Nam ra khỏi danh sách theo dõi đặc biệt về tự do tôn giáo - SWL.

Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định; thực hiện tốt công tác tranh thủ, vận động chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và phát huy nguồn lực tôn giáo, tiêu biểu như: Hà Nội, Nghệ An, Điện Biên, Huế, Phú Yên, Đồng Nai, An Giang, Ninh Thuận, Trà Vinh, Tây Ninh, TP. Hồ Chí Minh.

## 8. Công tác văn thư, lưu trữ

Với nhiệm vụ trọng tâm hoàn thiện thể chế lĩnh vực văn thư, lưu trữ, Bộ Nội vụ đã tập trung tham mưu trình Quốc hội thông qua Luật Lưu trữ (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; Báo cáo kết quả triển khai Quyết định số 2194/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “*Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước*”; xây dựng Đề án “*Sưu*

<sup>33</sup> Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về vụ việc liên quan đến tôn giáo: (1) “Xả lợi tóc Đức Phật” tại chùa Ba Vàng, tỉnh Quảng Ninh; (2) Kết quả giải quyết vụ việc liên quan đến ông Lê Anh Tú (Thích Minh Tuệ); (3) Vụ việc liên quan đến Hòa Thượng Thích Chân Quang; (4) Vụ việc liên quan đến ông Thạch Chanh Đa Ra tỉnh Vĩnh Long...

<sup>34</sup> Văn bản số 321/BNV-TGCP ngày 19/01/2024.

*tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam giai đoạn 2025-2035*”, để tổng hợp thông tin, số liệu về kết quả và nhu cầu sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm ở trong nước và nước ngoài; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động công bố, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ về các chủ đề: Chiến thắng Điện Biên Phủ; Chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa và Trường Sa; Tòa nhà Quốc hội Việt Nam; các chuyên đề phục vụ các kỳ họp Quốc hội...; hướng dẫn phương hướng, nhiệm vụ công tác văn thư, lưu trữ năm 2024 đối với các bộ, ngành, địa phương; hướng dẫn, trả lời, giải đáp nghiệp vụ cho các cơ quan, tổ chức và cấp 11 phối Chứng chỉ hành nghề lưu trữ.

Các địa phương đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ điện tử, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, có giải pháp nâng cao chất lượng tỷ lệ lập hồ sơ công việc điện tử và giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ, tiêu biểu như: Lạng Sơn, Thái Bình, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Nghệ An, Sơn La, Tuyên Quang

### **9. Công tác thanh niên; công tác dân vận, dân chủ, cán bộ nữ**

Tập trung đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham mưu Ban Cán sự đảng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP ngày 15/12/2021 giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban Cán sự đảng Chính phủ về công tác dân vận giai đoạn 2021-2026; trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Tham mưu tổ chức thành công Chương trình Thủ tướng Chính phủ gặp mặt và đối thoại với thanh niên năm 2024 và gặp mặt nữ lãnh đạo, quản lý cấp Thứ trưởng và tương đương trở lên của các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương, đại diện các nhà khoa học nữ, nữ trí thức tiêu biểu và trao giải thưởng Kovalevskaja năm 2023 nhân dịp kỷ niệm 114 năm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới năm 2023; hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương thống kê nữ lãnh đạo, quản lý các cấp theo Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “*Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030*”; tổ chức Đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm và giao lưu thanh niên tại Hàn Quốc năm 2024.

Các địa phương tập trung triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2024; xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; triển khai các nhiệm vụ liên quan về công tác cán bộ nữ, dân

chủ dân vận, nông thôn mới, dân tộc, giảm nghèo..., tiêu biểu như: Hà Giang, Quảng Ninh, Hưng Yên, Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Phước, Đồng Tháp; Vĩnh Long, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Thái Nguyên.

## 10. Quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ

Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế về lĩnh vực quản lý hội, quỹ, Bộ Nội vụ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình hoạt động của các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2023<sup>35</sup>. Thực hiện việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ thành lập, hồ sơ tổ chức Đại hội của các hội<sup>36</sup>, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện<sup>37</sup> theo đúng quy định pháp luật; triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2024; tập trung tham mưu giải quyết các vụ việc phức tạp trong các hội, như: Hội Chiến sỹ thành cổ Quảng Trị năm 1972, Hiệp hội Yên sào Việt Nam, Hội những người lao động sáng tạo Việt Nam; tổ chức phát động thi đua và hướng dẫn khen thưởng đối với công tác hội, quỹ năm 2024.

Công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ đã bảo đảm hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích; phát huy tích cực vai trò các tổ chức Hội trong đoàn kết, tập hợp và tham gia đóng góp mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Về lĩnh vực quản lý hội, quỹ các địa phương triển khai thực hiện tốt gồm: Hà Nội, Yên Bái, Hải Dương, Cần Thơ...

## 11. Công tác thanh tra, pháp chế

### a) Công tác thanh tra, kiểm tra

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Bộ Nội vụ đã tiếp nhận và xử lý 767 đơn, trong đó có 264 đơn tố cáo, 117 đơn khiếu nại và 386 đơn kiến nghị phản ánh, tất cả các đơn thư đều được tiếp nhận, xem xét, giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hạn theo luật định. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tiến hành kiểm tra tình hình công chức, viên chức thôi việc, bỏ việc, việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ liên quan đến người dân và doanh nghiệp tại thành phố Hà Nội, thành phố Cần Thơ, tỉnh Bình Dương. Tổ chức thanh tra tại các bộ, ngành, địa phương theo Kế hoạch năm 2024<sup>38</sup>.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra tại các bộ, ngành, địa phương đã phát huy tốt

<sup>35</sup> Báo cáo số 1625/BC-BNV ngày 25/3/2024 và Báo cáo số 124/BC-BNV ngày 29/3/2024.

<sup>36</sup> Gồm 04 Quyết định về thành lập hội, quỹ (Liên đoàn Triathlon Việt Nam, Liên đoàn Thuyền máy thể thao Việt Nam và công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động: Quỹ Niềm tin vàng; Quỹ Từ thiện vì cộng đồng).

<sup>37</sup> Gồm 17 Quyết định phê duyệt Điều lệ: Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam; Liên đoàn Judo Việt Nam; Liên đoàn Cờ tướng Việt Nam; Hội Y học giới tính Việt Nam; Hội Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ Việt Nam; Hội Toán học Việt Nam; Hội Điện Quang và Y học hạt nhân Việt Nam; Hội Nội thất Việt Nam; Hiệp hội Thể Thao Công an nhân dân Việt Nam; Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam; Hiệp hội Nhựa Việt Nam; Hội Hậu môn - Trực tràng Việt Nam; Hiệp hội Bưu chính Việt Nam; Hiệp hội Tinh dầu - Hương liệu - Mỹ phẩm Việt Nam; Hội Chấn thương chỉnh hình Việt Nam; Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam; Hội Khoa học kỹ thuật Bảo vệ thực vật Việt Nam.

<sup>38</sup> Các bộ, ngành, địa phương: Hưng Yên; Thái Nguyên; Hậu Giang; Yên Bái; Trà Vinh, Quảng Trị; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Bộ Thông tin và Truyền thông. Thông báo kết thúc theo dõi việc thực hiện Kết luận thanh tra đối với UBND tỉnh Tiền Giang, UBND tỉnh Ninh Thuận, Thông tấn xã Việt Nam, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

chức năng, nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả và kỷ cương, kỷ luật, công vụ; phát hiện những tồn tại, hạn chế trong cơ chế, chính sách và áp dụng pháp luật để báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, sửa đổi các quy định pháp luật cho phù hợp; phát hiện và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm, thu hồi các quyết định vi phạm pháp luật.

Để nâng cao kỷ luật, kỷ cương, chủ động phòng ngừa vi phạm trong thực thi công vụ, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố đã chủ động xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 và trong 6 tháng đầu năm đã tổ chức 543 cuộc thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực Nội vụ (gồm 101 cuộc thanh tra và 442 cuộc kiểm tra).

#### *b) Công tác pháp chế*

Đã ban hành và tổ chức thực hiện bảo đảm hiệu lực, hiệu quả 08 Chương trình, kế hoạch công tác<sup>39</sup>; rà soát gần 1.000 văn bản QPPL và công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ giai đoạn 2019-2023; tổ chức 05 đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật kết hợp kiểm tra văn bản QPPL<sup>40</sup>; tham gia ý kiến đối với 72 Phiếu ý kiến Thành viên Chính phủ; góp ý đối với 136 văn bản QPPL (gồm: 26 dự án và hồ sơ đề nghị xây dựng Luật phục vụ 05 Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật; 48 dự thảo Nghị định và 62 dự thảo Thông tư của Bộ, ngành); thực hiện kiểm tra 310 văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực nội vụ; đã tổ chức biên soạn tài liệu phổ biến, tuyên truyền thể chế, chính sách lĩnh vực Nội vụ.

Công tác thanh tra, pháp chế 6 tháng đầu năm 2024 đạt được kết quả tích cực, kịp thời rà soát, điều chỉnh, kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL lĩnh vực Nội vụ cho phù hợp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, khả thi, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm CBCCVN suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của ngành Nội vụ.

### **12. Hoạt động đối ngoại, nghiên cứu khoa học; công nghệ thông tin; công tác chuyển đổi số; tuyên truyền**

a) Công tác đối ngoại trong 6 tháng đầu năm 2024 diễn ra sôi động, nhiều hoạt động hợp tác có ý nghĩa chiến lược, quan trọng góp phần nâng tầm vai trò, vị thế của Bộ, ngành Nội vụ, như: Tổ chức Đoàn công tác do Bộ trưởng Bộ Nội vụ thăm và làm việc chính thức tại nước CHDCND Lào<sup>41</sup>; triển khai hợp tác với các cơ quan, tổ

<sup>39</sup>Quyết định số 14/QĐ-BNV ngày 10/01/2024 ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2024 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 26/QĐ-BNV ngày 16/01/2024 ban hành Kế hoạch hợp nhất VBQPPL năm 2024; Quyết định số 29/QĐ-BNV ngày 17/01/2024 ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 52/QĐ-BNV ngày 29/01/2024 ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ năm 2024; Quyết định số 73/QĐ-BNV ngày 02/02/2024 ban hành Kế hoạch thực hiện pháp điển hệ thống QPPL đối với 02 Đề mục: Cán bộ, công chức và Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quyết định số 74/QĐ-BNV ngày 02/02/2024 ban hành Kế hoạch kiểm tra trực tiếp văn bản quy phạm pháp luật tại các bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

<sup>40</sup> Tại 04 tỉnh: Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghệ An; Sơn La; Tuyên Quang và Bộ Quốc phòng.

<sup>41</sup> Kế hoạch số 711/KH-BNV ngày 07/02/2024 của Bộ Nội vụ.

chức quốc tế theo Kế hoạch<sup>42</sup>.

b) Hoạt động nghiên cứu khoa học 6 tháng đầu năm 2024 tiếp tục bám sát việc hoàn thiện cơ sở lý luận, luận cứ khoa học phục vụ công tác xây dựng thể chế, chính sách và nâng cao chất lượng quản lý nhà nước ngành Nội vụ; triển khai quy trình thực hiện đề tài, dự án từ khâu xét duyệt, tổ chức nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện đề tài đảm bảo chất lượng tốt<sup>43</sup>. Làm tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội và bồi dưỡng CBCCVV trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước.

c) Công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông của ngành Nội vụ

Xác định công tác chuyển đổi số và tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành là nhiệm vụ chính trị quan trọng góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của ngành Nội vụ, Bộ Nội vụ đã ưu tiên, tập trung nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số ngay từ đầu năm 2024. Theo đó, đã ban hành Danh mục điện tử dùng chung ngành Nội vụ; tổ chức rà soát, thống kê số lượng công chức, viên chức của Bộ Nội vụ có chuyên ngành công nghệ thông tin làm cơ sở huy động tối đa, hiệu quả nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ. Tính đến ngày 30/6/2024, 100% các bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVV; tổng số dữ liệu được đồng bộ đạt 2.292.771 hồ sơ (gồm 261.800 hồ sơ của bộ, ngành và 2.030.971 hồ sơ của địa phương); đã phối hợp với Bộ Công an đối khớp được tổng cộng 861.903 hồ sơ CBCCVV từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVV với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư trong tổng số 1.051.938 hồ sơ đã được phê duyệt. Đồng thời đã ban hành văn bản hướng dẫn một số yêu cầu, tính năng cơ bản của hệ thống quản lý CBCCVV làm cơ sở để các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện đồng bộ và thống nhất trong toàn quốc. Các bộ, ngành, địa phương đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, hoàn thành việc cập nhật, bổ sung và đồng bộ dữ liệu với CSDLQG về CBCCVV bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, tiêu biểu như: Bắc Giang, Thái Bình, Bình Thuận, Cà Mau, Đắk Nông, Đồng Tháp, Hải Phòng, Kon Tum, Ninh Bình, Lâm Đồng; Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế; Yên Bái.

Bộ Nội vụ đã phối hợp với Cục C06 - Bộ Công an, Đại học Bách Khoa Hà Nội tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho CBCCVV ngành Nội

<sup>42</sup> Triển khai Đề án “Tăng cường hợp tác với các đối tác Hàn Quốc đến năm 2030” của cơ quan Bộ Nội vụ năm 2024; Kế hoạch triển khai “Đề án phát triển quan hệ với các đối tác Nhật Bản đến năm 2030” của cơ quan Bộ Nội vụ năm 2024; Kế hoạch triển khai thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2023-2026 giữa Bộ Nội vụ Việt Nam và Bộ Nội vụ Lào; Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế về xây dựng nền công vụ giai đoạn 2022-2026” năm 2024; Kế hoạch Hợp tác quốc tế của Cơ quan Bộ Nội vụ năm 2024; tiếp tục triển khai ký kết bản ghi nhớ hợp tác với Bộ Phát triển địa phương Ai Cập. Tổ chức buổi chào xã giao và làm việc của Lãnh đạo Bộ với Trưởng đại diện Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA); Đoàn công tác Cơ quan Giáo dục quốc tế Canada; Đại sứ Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE); Đại diện thường trú Tòa thánh Vatican tại Việt Nam; Viện Nghiên cứu Chính sách Quốc gia Nhật Bản (GRIPS); JCLAIR Singapore; Đại sứ quán Pháp; trường Đại học Hiroshima (HU).

<sup>43</sup> Tổ chức công nhận kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ; Báo cáo kết quả nghiên cứu kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về xây dựng Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; Báo cáo kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương một số quốc gia trên thế giới; báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của BCHTW Đảng; tổ chức nghiệm thu, triển khai các đề tài, đề án, dự án theo kế hoạch.

vụ và hỗ trợ tạo lập CSDL chuyên ngành Nội vụ với sự tham gia của 19.134 học viên của bộ, ngành, địa phương, qua đó góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, các dịch vụ công thiết yếu, các công nghệ phục vụ chuyển đổi số, an ninh và an toàn thông tin trong không gian số.

Tích cực đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chủ động đấu tranh, phản bác với các thông tin sai lệch, định hướng các vấn đề dư luận xã hội quan tâm liên quan ngành Nội vụ.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

Ngay từ đầu năm, Bộ Nội vụ và các địa phương đã xác định công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, là nhiệm vụ chính trị quan trọng phải ưu tiên, tập trung nguồn lực để thực hiện; công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành có nhiều đổi mới, quyết liệt, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, cá thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân, theo đó đã đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiều chính sách pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ bảo đảm tính khả thi, đến nay các quy định pháp luật đã cơ bản đồng bộ, thống nhất, liên thông với các quy định của Đảng.

Các địa phương đã chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; triển khai VTVL gắn tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra tại các bộ, ngành, địa phương góp phần nâng cao hiệu quả và kỷ cương, kỷ luật công vụ; chủ động phát hiện những tồn tại, hạn chế trong cơ chế, chính sách, pháp luật để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi.

Chủ động, tích cực tham mưu Chính phủ, Ban chỉ đạo cải cách chính sách tiền lương triển khai cải cách chính sách tiền lương theo lộ trình hợp lý, từng bước, thận trọng, chắc chắn, khả thi và hiệu quả được CBCCVC, lực lượng vũ trang và xã hội thống nhất, đồng thuận cao, thiết thực góp phần nâng cao đời sống các đối tượng hưởng lương và chính sách trợ cấp, phụ cấp nhiều đối tượng liên quan.

Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức nhằm xây dựng đội ngũ CBCCVC có đủ phẩm chất, trình độ năng lực và cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; quán triệt tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong xử lý công việc; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan nhà nước và văn hoá công vụ.

Công tác CCHC được triển khai quyết liệt, đặc biệt là cải cách TTHC. Thành tựu đạt được của công tác CCHC trong những năm qua của các bộ, ngành, địa phương cơ bản đã được định lượng, thể hiện thông qua kết quả điểm, xếp hạng chỉ số CCHC hàng năm. Đây là thước đo quan trọng giúp các bộ, ngành, địa phương xác định rõ thế mạnh, điểm yếu trong thực hiện CCHC, từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng CCHC và cụ thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân, tổ chức, người đứng đầu của cơ quan, đơn vị. Các địa phương đã cơ bản hoàn thành triển khai hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất công dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử.



Công tác thi đua, khen thưởng được các địa phương quan tâm, chủ động, sát sao từ những ngày đầu năm theo hướng tôn vinh, khen thưởng, biểu dương đối tượng lao động trực tiếp. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được duy trì ổn định, tuân thủ pháp luật, chủ động nắm tình hình, kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phức tạp về tín ngưỡng, tôn giáo và thường xuyên hướng dẫn các tổ chức tôn giáo hoạt động theo đúng đường hướng, phương châm hành đạo; đặc biệt là công tác đấu tranh để Hoa Kỳ đưa Việt Nam ra khỏi danh sách quan tâm đặc biệt về tôn giáo (SWL). Công tác văn thư, lưu trữ, quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ, công tác thanh niên, thanh tra, pháp chế, nghiên cứu khoa học... đã có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Nội vụ.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành Nội vụ thẳng thắn nhìn nhận vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới, đó là:

- Công tác triển khai thực hiện một số văn bản QPPL thuộc lĩnh vực Nội vụ chưa kịp thời, công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai các chính sách mới đã ban hành còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị tuy đã được cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Việc triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã một số địa phương còn chậm; việc sắp xếp ĐVSNNCL và đẩy mạnh tự chủ đạt kết quả hạn chế nên số biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước khó giảm 10% theo Nghị quyết của Trung ương và quyết định giao của Bộ Chính trị.

- Vẫn còn tình trạng CBCCVC có biểu hiện né tránh, đùn đẩy công việc, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao dẫn đến chậm tiến độ, giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và niềm tin của doanh nghiệp, người dân.

## **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Công tác xây dựng thể chế thuộc lĩnh vực Nội vụ có tính chất phức tạp, nhiều điểm mới, đối tượng phạm vi rộng liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực do đó cần thời gian để nghiên cứu, đối sánh dữ liệu, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, lấy ý kiến góp ý các bộ, ngành, địa phương, chuyên gia, nhà khoa học. Bên cạnh đó, cấp có thẩm quyền giao bổ sung, đột xuất nhiều nhiệm vụ ngoài kế hoạch, chương trình công tác.

- Một số bộ, ngành có phạm vi quản lý rộng, đối tượng đa dạng, phức tạp và có nhiều cấp quản lý, nhiều tổ chức đầu mối trực thuộc nên việc phê duyệt VTVL chưa bảo đảm so với tiến độ theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo. Do tính chất phức tạp, phụ thuộc vào đặc thù ngành, lĩnh vực, địa bàn, dẫn tới chưa hoàn thiện được bản mô tả VTVL và khung năng lực của từng VTVL bảo đảm khoa học, thống nhất.

- Ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ làm việc và kỷ cương, kỷ luật hành chính của một số CBCCVC chưa cao; có lối sống, đạo đức chưa chuẩn mực làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức, cá nhân; có biểu hiện, hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong thực thi công vụ.

## Phần II

### NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

#### I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHUNG

Bộ Nội vụ và các địa phương tập trung thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, UBTWQH và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó trọng tâm là hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật của ngành Nội vụ; đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, CCHC và phân cấp, phân quyền trong tất cả các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Nội vụ; tăng cường tự chủ ĐVSNCL và thúc đẩy xã hội hoá dịch vụ công; tổ chức triển khai có hiệu quả sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, tổ dân phố, cụ thể như sau:

1. Tập trung, ưu tiên nguồn lực xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách như: (1) Xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; (2) Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của các địa phương; (3) Trình Chính phủ xem xét, ban hành 08 Nghị định; (4) Ban hành theo thẩm quyền 09 Thông tư thuộc lĩnh vực Nội vụ (*Chi tiết tại Phụ lục 2*).

2. Quyết liệt đôn đốc các địa phương hoàn thành Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 trình UBTWQH xem xét, thông qua trong tháng 9/2024 để địa phương ổn định, tổ chức Đại hội Đảng ở cơ sở năm 2025; hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp, chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư, xử lý tài sản công theo quy định pháp luật.

3. Triển khai các nội dung cải cách chính sách tiền lương theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhất là những nội dung mới liên quan quản lý tiền lương, tiền thưởng của CBCCVC và lực lượng vũ trang.

4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, trong đó đẩy mạnh cải cách TTHC và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2024; Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024; tăng cường kiểm tra thực hiện công tác CCHC tại các bộ, ngành, địa phương.

5. Kiên trì thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị và ĐVSNCL của bộ, ngành, địa phương bảo đảm mục tiêu, tiến độ của Ban Chỉ đạo đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

6. Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện mô hình chế độ công vụ theo hướng năng động, linh hoạt, hiệu quả, thực tài để xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại; hoàn thiện chế độ, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng vào làm việc trong cơ quan hành chính, ĐVSNCL; nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ để chấn chỉnh việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm của CBCCVC trong thực thi công vụ.

7. Tập trung triển khai Kế hoạch tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước các cấp, các ngành tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI năm 2025; thực hiện tốt, có hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng, nhất là các phong trào thi đua trên cả nước, bảo đảm thực chất, lan tỏa rộng khắp trong cộng đồng.

8. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, nhất là các biểu hiện phức tạp (*việc tu tập, phát ngôn, truyền đạo trên không gian mạng...*), mâu thuẫn nội bộ tôn giáo, khiếu kiện đất đai tôn giáo; lĩnh vực văn thư, lưu trữ; công tác thanh niên; quản lý hội quỹ; thanh tra, pháp chế; hợp tác quốc tế; thông tin truyền thông và chuyển đổi số của ngành Nội vụ.

9. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, tập trung hoàn thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ; đồng thời, tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương cập nhật, bổ sung làm giàu CSDLQG về CBCCVC để đưa vào sử dụng, khai thác phục vụ hiệu quả công tác quản lý CBCCVC; tiếp tục triển khai tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở (MOOC) về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực Nội vụ cho đội ngũ CBCCVC của Bộ và ngành Nội vụ.

## II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

1. Tập trung triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; chủ động giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; báo cáo về những vấn đề khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền của địa phương để kịp thời tháo gỡ, hướng dẫn và sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp.

2. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương bảo đảm đáp ứng tiêu chí thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ; sắp xếp thu gọn đầu mối và nâng cao mức độ tự chủ về tài chính đối với các ĐVSNCL và thực hiện tổ chức lại, giải thể các ĐVSNCL hoạt động không hiệu quả theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương. Thực hiện các quy định về quản lý biên chế, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC theo VTVL. Hoàn thiện cơ chế tự chủ, chính sách khuyến khích xã hội hóa để tiếp tục đẩy mạnh tự chủ đối với ĐVSNCL và thúc đẩy xã hội hóa hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

3. Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, triển khai đồng bộ các quy định về quản lý CBCCVC; triển khai VTVL gắn với quản lý biên chế, tinh giản biên chế và

ơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cấp chính quyền phù hợp với quy định.

4. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, xử lý nghiêm, kịp thời CBCCVC có vi phạm, khắc phục kịp thời tình trạng CBCCVC đùn đẩy, né tránh, trách nhiệm trong giải quyết công việc được giao. Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại CBCCVC năm 2024 bảo đảm thực chất, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp thẩm quyền giao; đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với rà soát, đơn giản hoá TTHC; tập trung giải quyết ổn định các vụ việc phức tạp liên quan đến tôn giáo trên địa bàn; đồng thời tăng cường công tác QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo và giải quyết nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của các tổ chức, cá nhân thuần túy tôn giáo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024 của ngành Nội vụ./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc BNV (để thực hiện);
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (P.TH-TK, TNC).

**TL. BỘ TRƯỞNG  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Vũ Đăng Minh**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN TRÌNH CẤP THẨM QUYỀN VÀ**  
**THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ BAN HÀNH TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**  
*(Kèm theo Báo cáo số 4088/BC-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nội vụ)*



STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
<b>I.</b>	<b>VĂN BẢN, ĐỀ ÁN TRÌNH BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ (01 Báo cáo)</b>	
1.	Báo cáo về các nội dung cải cách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024	Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024.
<b>II.</b>	<b>TRÌNH QUỐC HỘI (01 Luật, 02 Báo cáo)</b>	
1.	Luật Lưu trữ (sửa đổi)	Ngày 21/6/2024, Quốc hội biểu quyết thông qua Luật Lưu trữ (sửa đổi) với tỷ lệ tán thành đạt: 93,84%.
2.	Báo cáo về các nội dung cải cách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024	Quốc hội đã ban hành Nghị quyết Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XV.
3.	Báo cáo giải trình ý kiến của các Đại biểu Quốc hội tại phiên thảo luận Tổ về các nội dung cải cách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024	Báo cáo số 3668/BNV-TL ngày 26/6/2024.
<b>III.</b>	<b>TRÌNH QUỐC HỘI, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI THÔNG QUA (02 Nghị quyết, 01 Báo cáo)</b>	
1.	Nghị quyết số 1012/NQ-UBTVQH15 ngày 19/3/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập phường An Điền, An Tây thuộc thị xã Bến Cát và thành lập thành phố Bến Cát thuộc tỉnh Bình Dương	
2.	Nghị quyết số 1013/NQ-UBTVQH15 ngày 19/3/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập, sắp xếp các phường thuộc thị xã Gò Công và thành lập thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang	
3.	Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã	Báo cáo số 305/BC-CP ngày 13/6/2024



STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
IV.	<b>TRÌNH CHÍNH PHỦ XEM XÉT, BAN HÀNH CÁC NGHỊ ĐỊNH, NGHỊ QUYẾT (06 Nghị định, 08 Nghị quyết)</b>	
1.	Nghị định số 07/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết việc bầu, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường của Thành phố Hồ Chí Minh	
2.	Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến	
3.	Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước	
4.	Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	
5.	Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
6.	Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền thành phố Hồ Chí Minh	
7.	Nghị quyết số 24/NQ-CP ngày 20/02/2024 của Chính phủ về chế độ phụ cấp đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại xã Chợ Chun và xã Đắc Tỏi thuộc huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	
8.	Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	
9.	Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 04/5/2024 của Chính phủ về việc thông qua Tờ trình và Báo cáo của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, giải quyết theo thẩm quyền các vướng mắc, khó khăn về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025	

STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
10.	Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 11/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới	
11.	Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 19/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc	
12.	Nghị quyết số 95/NQ-CP ngày 21/6/2024 của Chính phủ về việc báo cáo Quốc hội về các nội dung cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024	
13.	Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 29/6/2024 của Chính phủ về việc thông qua Tờ trình và Đề án của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Sóc Trăng	
14.	Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 29/6/2024 của Chính phủ về việc thông qua Tờ trình và Đề án của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Tuyên Quang	
<b>V.</b>	<b>TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH (12 Quyết định, 01 Công điện)</b>	
1.	Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 09/01/2024 của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo	
2.	Quyết định số 91/QĐ-TTg ngày 24/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, kiện toàn thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương	
3.	Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 28/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ	
4.	Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chính sách cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp	
5.	Quyết định số 139/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045	
6.	Quyết định số 220/QĐ-TTg ngày 04/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ	



STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
7.	Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 18/3/2024 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024	
8.	Quyết định số 06/2024/QĐ-TTg ngày 05/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg ngày 19/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ	
9.	Quyết định 48/QĐ-BCĐCCHC ngày 02/4/2024 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Chính phủ	
10.	Quyết định 269/QĐ-TTg 2024 ngày 02/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ	
11.	Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 12/6/2024 Chủ Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương	
12.	Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025	
13.	Công điện số 11/CĐ-TTg ngày 30/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo đảm nếp sống văn minh, an toàn, tiết kiệm trong các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024	
<b>VI.</b>	<b>BAN HÀNH THEO THẨM QUYỀN THÔNG TƯ (08)</b>	
1.	Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.	
2.	Thông tư số 02/2024/TT-BNV ngày 12/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Nghị định số 28/2014/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng” và việc khen thưởng tổng kết kháng chiến.	
3.	Thông tư số 03/2024/TT-BNV ngày 13/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ.	
4.	Thông tư số 04/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức	
5.	Thông tư số 05/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên hạng II và lên hạng I đối với viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ; xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức	



STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
6.	Thông tư 06/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập	
7.	Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 5/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội	
8.	Thông tư số 08/2024/TT-BNV ngày 5/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã, phường, thị trấn già yếu nghỉ việc	
<b>VII.</b>	<b>BAN HÀNH VĂN BẢN HỢP NHẤT (02)</b>	
1.	Văn bản hợp nhất số 1/VBHN ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hợp nhất Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.	
2.	Văn bản hợp nhất số 2/VBHN ngày 12/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hợp nhất Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ.	

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN TRÌNH CẤP THẨM QUYỀN VÀ**  
**THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ BAN HÀNH TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM**  
*(Kèm theo Báo cáo số 4088/BC-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2024)*



STT	NỘI DUNG	Ghi chú
<b>I</b>	<b>VĂN BẢN, ĐỀ ÁN TRÌNH BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ (01)</b>	
1.	Tổng kết thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng và trình Bộ Chính trị xem xét ban hành Chỉ thị về công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới	
<b>II</b>	<b>LUẬT (04)</b>	
1.	Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Cán bộ, công chức	
2.	Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Viên chức	
3.	Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ	
4.	Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương	
<b>III</b>	<b>NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ (08)</b>	
1.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Đã trình Chính phủ
2.	Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	
3.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức	
4.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 93/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/11/2019 quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	
5.	Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập	



STT	NỘI DUNG	Ghi chú
6.	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ	
7.	Nghị định quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ	
8.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	
<b>IV</b>	<b>THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ (09)</b>	
1.	Thông tư quy định về việc lập, quản lý hồ sơ địa giới ĐVHC	
2.	Thông tư hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng Chi huy trưởng, Phó Chi huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức vụ chỉ huy của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
3.	Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành	
4.	Thông tư quy định tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ	
5.	Thông tư hướng dẫn khoản 3 Điều 9 Nghị định số 103/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân	
6.	Thông tư hướng dẫn cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ	
7.	Thông tư quy định khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 34, khoản 7 Điều 36 Luật Lưu trữ	
8.	Thông tư quy định chi tiết khoản 2 Điều 13, khoản 6 Điều 16, khoản 3 Điều 19, khoản 5 Điều 23, khoản 6 Điều 39, khoản 7 Điều 56 và khoản 1 Điều 65 Luật Lưu trữ	
9.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 18/2014/TT-BNV quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị chưa được xác định phiên hiệu	
<b>V</b>	<b>CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN (05)</b>	
1.	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI	

STT	NỘI DUNG	Ghi chú
2.	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện các biện pháp đẩy lùi tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức	
3.	Sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam, giai đoạn 2025 - 2035	
4.	Trình Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội các đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	
5.	Trình Chính phủ báo cáo tổng kết 20 năm cơ cấu Chính phủ (2005-2025)	

